

1. Công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện và công bố thông tin nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
1.1. Đối với nhiệm vụ chuyển tiếp¹

Đơn vị: nhiệm vụ

TT	Nhiệm vụ KH&CN	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
		Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
1	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành					
2	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đã thực hiện đăng ký kết quả					
3	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đưa vào ứng dụng					
4	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ					
	Tổng					

¹ Theo quy định tại Khoản 3 Điều 73 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Điều 56 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.2. Đối với nhiệm vụ thực hiện theo quy định hiện hành²

Đơn vị: nhiệm vụ

T T	Nhiệm vụ	Sử dụng ngân sách nhà nước								Không sử dụng ngân sách nhà nước							
		Nhiệm vụ KH&CN				Nhiệm vụ ĐMST				Nhiệm vụ KH&CN				Nhiệm vụ ĐMST			
		Ngh iên cứu cơ bản	Ngh iên cứu ứng dự ng	Ph át triển côn g ngh ệ	Ph át triển giả i ph áp xã hội	Ứng dự ng, chuy ển giao côn g ngh ệ	Đổi mới i côn g ngh ệ, sản g tạo côn g ngh ệ, nâng cao hiệu suất t côn g ngh ệ	Khở i ngh iệp sản g tạo	Nhi ệ m v ụ khá c	Ngh iên cứu cơ bản	Ngh iên cứu ứng dự ng	Ph át triển côn g ngh ệ	Ph át triển giải phá p xã hội	Ứng dự ng, chuy ển giao côn g ngh ệ	Đổi mới i côn g ngh ệ, sản g tạo côn g ngh ệ, nâng cao hiệu suất t côn g ngh ệ	Kh ởi ngh iệp sản g tạo	Nh iệ m v ụ khá c
1	Số lượng nhiệm vụ																

² Theo quy định tại Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Điều 33 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung; Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

	đang tiến hành																
2	Số lượng kết quả thực hiện nhiệm vụ																
3	Số lượng kết quả nhiệm vụ được ứng dụng																
	Tổng thành phần																
	Tổng cộng																

2. Công tác phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ

2.1. Kinh phí đầu tư cho công tác phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ trong năm

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nguồn kinh phí	Tổng kinh phí
1	Kinh phí đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước	
2	Kinh phí đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước	

2.2. Nguồn tin khoa học và công nghệ bổ sung trong năm báo cáo

TT	Loại nguồn tin khoa học và công nghệ		Sử dụng ngân sách nhà nước		Không sử dụng ngân sách nhà nước	
			Mua (Số lượng)	Nội sinh* (Số lượng)	Mua (Số lượng)	Nội sinh* (Số lượng)
1	Sách khoa học và công nghệ	Dạng giấy				
		Dạng điện tử				
2	Bản tin khoa học và công nghệ	Dạng giấy				
		Dạng điện tử				
3	Tạp chí khoa học và công nghệ	Dạng giấy				
		Dạng điện tử				
4	Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ					
5	Loại khác (ghi cụ thể loại tài liệu)					
	Tổng					

(* Nguồn tin khoa học và công nghệ **nội sinh** là nguồn tin do bộ, ngành, địa phương tạo ra, lưu giữ và phổ biến)

3. Công tác xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ

[illegible]